

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **24/2021/HS-PT**

Ngày: 02/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Thu và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Phi Hào có kháng cáo của bị cáo Phạm Phi Hào đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Phi H, sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1959; có vợ Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2013, bị Công an xã H, huyện T xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Quốc H1, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Ngô Trung H2, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2019, Ngô Trung H2 rủ Phạm Phi H (anh con cô ruột của H2) đến nhà Ngô Quốc H (con của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948) để đòi tiền nợ. Khi gặp H1 tại cổng chào Thôn P, xã H, huyện T, H2 bảo H1 trả nợ nhưng H1 không trả, H2 và H hăm dọa đòi đánh H1 thì có anh Châu Công B đến can ngăn bảo có việc gì về nhà nói chuyện thì H2, H, H1 đi về nhà bà M. Tại nhà bà M, H2 nói cho bà M biết H1 nợ của H2 số tiền 13.000.000 đồng, hăm dọa H1 nếu không trả tiền cho H2 thì gặp H1 đâu đánh đó. Bà M sợ H2 và H đánh H1 nên hẹn H2 và H một tuần nữa bà trả.

Khoảng 18 giờ ngày 21/3/2019, H2 gọi điện thoại bảo H đi đến nhà bà M gặp H1 để đòi nợ giúp cho H2 số tiền 13.000.000 đồng, H đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H cùng Nguyễn Văn H3 sau khi uống cà phê xong, H điều khiển xe mô tô biển số 78M1 - 073.42 của H chở H3 đến nhà bà M. Khi đến nơi, H dựng xe mô tô ở bên ngoài cổng rồi cùng H3 đi vào nhà gặp bà M, H hỏi bà M là H1 đâu để H đòi nợ số tiền 13.000.000 đồng, bà M nói H1 đang ngủ, sợ H, H3 đánh H1 nên bà M nói để bà trả trước cho H số tiền 6.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả sau, H gọi điện thoại cho H2 hỏi có đồng ý nhận trước 6.000.000 đồng hay không nhưng H2 không đồng ý và bảo H lấy đủ số tiền 13.000.000 đồng. Lúc này, H1 từ nhà dưới lên nói “*Tao nợ tiền của H2 tao trả cho H2 chứ tao không trả cho mày*” nên giữa H và H1 xảy ra cãi nhau. H1 bỏ đi xuống nhà dưới, H, H3 và bà M ra ngoài hàng ba thì H1 từ nhà dưới đi lên chỗ hàng ba đứng cãi nhau với H, H dùng chân đạp trúng vào bụng H1 một cái làm H1 té ngã không để lại thương tích, còn H3 đi ra ngoài cổng quay đầu xe của H hướng ra đường bê tông. Thấy H đánh H1 nên bà M kéo H đi ra ngoài đường khóa cổng lại và nói với H, H3 để bà đi bán vàng trả nợ. Bà M đi bộ đến tiệm vàng, còn H3 chở H đi sau, đi được một đoạn bà M bảo H3 chở bà đi cho nhanh. H3 chở bà M và H đi đến đoạn đường bê tông gần cổng chào thôn P, xã H thì H bảo H3 dừng xe để H xuống xe, rồi H3 tiếp tục chở bà M đến hiệu vàng K ở gần chợ P. Bà M cầm cổ 02 chỉ vàng lấy 7.000.000 đồng. Sau đó, H3 chở bà M quay lại gặp H, bà M đưa cho H tổng cộng 13.000.000 đồng. Nhận tiền xong, H chở H3 đi về còn bà M đi bộ về nhà. Số tiền 13.000.000 đồng H lấy 6.000.000 đồng mà H2 nợ của H, còn 7.000.000 đồng H đưa cho Huỳnh Bá Tr (bạn của H2) để Tr chuyển khoản cho H2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tuyên Phạm Phi H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm b,s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i, Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Phạm Phi H – 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2020, bị cáo Phạm Phi H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phi H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai: Tôi (H) và Nguyễn Văn H3 đến nhà gặp bà Nguyễn Thị M, tôi hỏi “*H1 đâu?*” bà

Mnói “*Nó nằm ngủ dưới nhà dưới*”, vì đã hẹn trả nợ trước đó một tuần, nên khi thấy tôi đến bà M nói “*Giờ tao trả trước 06triệu, còn lại trả sau*”; tôi gọi điện thoại cho H2 để nói chuyện với bà M, nói chuyện xong bà M đưa điện thoại cho tôi nghe thì H2 nói “*Lấy đủ 13 triệu còn không thì thôi*”; lúc này H1 từ dưới nhà đi lên nói “*Tao nợ tiền gì mày mà tao trả, tao nợ H2 thì tao trả H2 chứ tao không trả cho mày*” nói xong H1 đi xuống nhà dưới; tôi, H3 và bà M cùng đi ra hàng ba và H3 đã đi ra ngõ; H1 từ dưới nhà đi lên nói “*Đ.má tao không trả*”, tức giận nên tôi dùng chân phải đạp trúng bụng làm H1 té ngã, bà M đến ôm, kéo tôi cùng bà ra cửa ngõ và bà M nói “*Để tao bán vàng trả cho mày*”; Khi ra khỏi cổng bà M khóa cổng lại, H1 ở bên trong, lúc này Tôi và H1 thách đố chửi nhau. Bà M nói chờ bà đi bán vàng cho nhanh, nên H3 chờ tôi ngồi giữa bà M ngồi sau cùng đến tiệm vàng.

- *Người bị hại Nguyễn Thị Mkhai*: Khoảng giữa tháng 3/2019 thấy Ngô Trung H, Phạm Phi H, Châu Công B và Ngô Quốc H1 đi về nhà tôi (M) và nghe B nói “*H1 thiếu nợ tiền gì của H2 và H mà chặn H1 ngoài đường đòi đánh nhau để đòi nợ, nên Bảo dẫn về nhà*”; tôi nghe H1 nói vay của H2 20 triệu đồng và trước đó đã trả cho H209 triệu đồng; tôi có nói với H2, H “*Con tao thừa nhận có nợ tụi bay, thì để vài ngày nữa tao chạy có tiền tao trả*”. Nhưng H2, H không chịu nên H1 thế chấp xe được 15 triệu đồng, tôi cho H105 triệu đồng trả cho H2; H2 nói “*Còn 22 triệu đồng tiền lãi*”, H1 nói “*Tiền lãi gì dữ*”, H nói “*Trả hay không cũng được, mỗi ngày 01 triệu đồng tiền lãi, cứ vậy nhân lên*”; tôi năn nỉ van xin thì H nói “*Bà không biết thì im đi*”; H2 nói H1 còn nợ 13 triệu; thấy số tiền 13 triệu đồng tôi có khả năng chạy trả để cho im chuyện và để bọn nó khỏi đánh H1 nên tôi hẹn đề 05 – 07 ngày nữa tôi trả, thì H nói để đúng hẹn đến lấy và cùng H2 đi về;

Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2019, tôi mời H và H3 vào nhà ngồi và năn nỉ xin hẹn đến Chủ Nhật có tiền đưa đủ, H không chịu và nói: Tôi hẹn bà chỉ 30 phút chứ 31 phút tôi cũng không chịu và hăm dọa đánh H1; H1 bước ra nói: “*Tao nợ tiền của H2 thì tao trả H2 chứ có nợ mày đâu mà mày đến đòi*”, H cầm cổ áo H1 và dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đá H1 ngã xuống nền nhà, tôi chạy đến ôm H can ngăn thì H xô tôi ra; thấy H đánh H1 nên tôi sợ nói: “*Tao có 06 triệu đồng để tao đưa trước, còn 07 triệu đồng sẽ trả tiếp*”, nhưng H không chịu cứ lớn tiếng hăm dọa đánh H1, Tôi sợ quá ôm đẩy H đi ra cửa ngõ và nói với H “*Im đi để tao đi bán vàng về tao trả luôn*”; H3 lái xe, H ngồi trước, tôi ngồi sau cùng đến tiệm vàng thế chấp 02 chỉ vàng lấy 07 triệu đồng và tiền có sẵn trả cho H. Lần đầu H2, H đến chỉ buộc H1 trả nợ chứ không hăm dọa đòi đánh H1. Lần sau H và H3 đến, H luôn lớn tiếng đe dọa đòi đánh giết H1 và H đã đánh H1 nên tôi sợ tính Mng của con tôi, nên tôi trả tiền lãi theo yêu cầu của H (BL 75-76).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+Ngô Quốc H1khai: Ngày 16/02/2019, tôi (H1) có vay của H2 20 triệu đồng, không thỏa thuận lãi suất và không làm hợp đồng; sau đó khoảng 01 tuần tôi trả cho H209 triệu đồng, khoảng nửa tháng sau H2 và H đến gặp tôi, mẹ tôi (bà M) và nói Tôi còn nợ H2 33 triệu đồng; thấy H2 tính lãi suất cao và còn hăm dọa đòi đánh tôi bất cứ

lúc nào nên tôi đem chiếc xe 78F1.232.02 thế chấp được 15 triệu đồng và mẹ tôi có cho tôi 05 triệu đồng trả cho H2; H2 nói tôi còn nợ 13 triệu đồng rồi đi về (BL 65);

Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2019, thấy H và H3 đến nhà mẹ tôi; tôi hỏi H, H3 “đến đây làm gì?”, H nói “đến đòi nợ”; Tôi nói “*Tao nợ ai thì trả cho người đó, chứ tao không trả cho mày*”; H nói “*Nếu hôm nay tao không lấy được nợ thì tao không về*” và hăm dọa đòi đánh, giết tôi. Sau đó H cầm cổ áo, dùng tay, chân đánh vào người tôi, nhưng không để lại thương tích gì; lúc này mẹ tôi vào can ngăn kéo H đi ra khỏi cổng rồi khóa cổng lại, sau đó mẹ tôi cùng với H, H3 đi đâu tôi không rõ, lúc sau mẹ tôi về nói đã đưa H 13 triệu đồng (BL 61).

+ Ngô Trung H2 khai: Khoảng giữa tháng 02/2019 cho H1 mượn 13 triệu đồng, lúc đưa không có ai chứng kiến, không có giấy tờ; sau đó có đến nhà H1 để đòi tiền nhưng không có H1, trên đường về gặp H1, do tức giận việc H1 chậm trả tiền và không nghe điện thoại nên tôi (H2) có nói lớn tiếng, thì có anh B nói chúng tôi về nhà H1 giải quyết; lúc đó bà M hẹn tuần sau sẽ trả, không có việc nhận 20 triệu đồng; tôi và H không ai lớn tiếng đòi đánh H1. Ngày 21/3/2019 do đi khám bệnh tại Sài Gòn nên tôi gọi điện thoại nhờ H đến nhà bà M gặp H1 đòi nợ cho tôi, sau đó H có gọi điện thoại nói H1 không chịu trả nợ, bà M nói trả trước 06 triệu đồng còn lại trả sau; tôi nói với H là bảo bà M và H1 trả đủ 13 triệu đồng, sau đó sự việc như thế nào tôi không biết; đến 21 giờ cùng ngày H gọi điện nói đã lấy đủ 13 triệu đồng, nên tôi bảo H lấy 06 triệu đồng tôi trả nợ cho H, còn 07 triệu đồng đưa cho bạn tôi tên Huỳnh Bá Trường để chuyển vào tài khoản cho tôi (BL148-149).

- *Người làm chứng:*

+ Châu Công B khai: Khoảng giữa tháng 3/2019 đang đi chơi thì gặp và nghe H2 hoặc H nói với H1 “*Đ. mẹ sao bữa nay tao gọi điện thoại miết mà mày không nghe máy, giờ đi về nhà gặp mẹ và vợ mày nói chuyện*” và có 01 người ngồi lên xe của H1 và bảo H1 ngồi lên xe chờ đi, H1 không chịu, tôi (B) bảo cả 03 về nhà H1 nói chuyện, sau đó tôi đi về nên không biết việc bà M và H1 đưa tiền cho H2 (BL 156).

+ Võ Minh Nh khai: Khoảng tháng 01/2019 H2, H, H1, L chơi đánh bài; H1 thua hết tiền nên H2 cho H1 vay tiền 02 – 03 lần, nhưng cụ thể bao nhiêu, lãi suất như thế nào thì Nh không biết (BL159-160).

+ Nguyễn Thị Ph khai: Trong năm 2019 H1 02 lần cầm cổ xe mô tô AirBlade tại nhà tôi (Ph); lần thứ nhất vào ngày 16/3/2019 với số tiền 10 triệu đồng; lần thứ hai vào ngày 01/6/2019 với số tiền 15 triệu đồng đến nay H1 chưa chuộc lại xe (BL 162).

+ Nguyễn Văn H khai: Sau khi cùng H uống cà phê, trên đường về H nói “*Lên đây có chút chuyện rồi về*”, H điều khiển xe chở tôi (H3) đến nhà bà M, bà M mở cổng mời tôi và H vào nhà; lúc ngồi tại bàn có tôi, H và bà M, H nói “*Bữa nay đúng hẹn con lên lấy tiền nợ*” bà M nói “*Cô có 06 triệu con lấy dờ*”, H nói “*Đủ mới lấy không đủ thì thôi*”; Lúc này tôi mới biết H đến đòi nợ, H1 từ nhà dưới đi lên ngồi chỗ bà M và nói “*Không lấy thì đ... trả luôn*” thì giữa H1 và H cãi vã nhau; H1 bỏ đi ra ngoài hàng ba, tôi cùng H, bà M cũng đi ra hàng ba; Tại hàng ba H và H1 tiếp tục cãi

vã nhau, thấy vậy tôi đi ra ngoài cổng và nghe H1, H còn cãi vã nhau trong nhà bà M; một lúc sau thấy bà M đẩy H đi ra khỏi cổng và bà M nói “Đi đi ra đây cô lấy tiền cô đưa cho”, rồi bà M khóa cổng lại; lúc này H1 ở phía trong H ở bên ngoài tiếp tục chửi nhau qua lại, bà M nói “Đi theo cô lấy tiền đưa cho”, bà M đi bộ phía trước, tôi điều khiển xe chở H đi sau, đi một đoạn thì bà M nói chở dừng cô đi lên đây cho nhanh (BL 132); tại nhà bà M tôi nghe H với H1 đều nói lớn tiếng thách thức nhau, không thấy bà M van xin, năn nỉ H đừng đánh H1 (BL 137).

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm e, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phi H, sửa bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Phạm Phi H – 12 (Mười hai) tháng tù, cho bị cáo Phạm Phi H hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng giữa tháng 3/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị M, ở Thôn P, xã H, huyện T; bà M hẹn Ngô Trung H2, Phạm Phi H01 tuần sau trả 13 triệu đồng, mà Ngô Quốc H1 còn nợ. Khoảng 20 giờ ngày 21/3/2019, Phạm Phi H đến đòi nợ, thì Ngô Quốc H1 có lời qua tiếng lại dẫn đến bị H đánh; bà M đến ôm, đẩy H ra ngoài đường, rồi yêu cầu H cùng Nguyễn Văn H3 chở bà đi bán vàng lấy tiền và đưa cho H 13.000.000 đồng. Phạm Phi H đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[2] Sau khi kiểm tra, tổng hợp, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi chứng cứ đã thu thập được về vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Ngô Quốc H1 khai có vay của Ngô Trung H2 20 triệu đồng, nhưng trước đó đã trả cho H2 09 triệu đồng, khi Ngô Trung H2 và Phạm Phi H đến nhà H1 gặp mẹ là bà Nguyễn Thị M, thì H1 trả tiếp cho H2 20 triệu đồng, gồm 15 triệu đồng tiền thế xe và 05 triệu đồng bà M đưa, sau đó H2 nói H1 còn nợ 13 triệu đồng tiền lãi nên H1 không đồng ý trả; còn bà Nguyễn Thị M xác định có việc H2, H đến nhà đòi nợ H1 và H1 đi thế xe lấy 15 triệu đồng, được bà cho thêm 05 triệu đồng trả cho H2, tổng cộng 20 triệu đồng, sau đó H2 nói H1 còn nợ 13 triệu đồng, nên bà hẹn tuần sau trả đủ. Lời khai của Ngô Quốc H1 và bà Nguyễn Thị M phù hợp với lời khai của ông Châu Công B về việc có H2 và H đến nhà bà M đòi nợ, nhưng không phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Ph về số tiền H1 thế chấp xe (thế chấp xe ngày 16/3/2019 là 10 triệu đồng).

[2.2] Ngô Trung H2 xác định chỉ cho H1 mượn 01 lần, số tiền 13 triệu đồng, có một lần cùng H đến nhà gặp H1 và bà M đòi tiền; Phạm Phi H xác định tối 21/3/2019 có đến nhà bà M đòi 13 triệu đồng. Do việc vay và trả tiền giữa H1 với H2 không có giấy tờ, không có người chứng kiến và lời khai của các bên về số tiền vay, trả không thống nhất, nên Cơ quan điều tra của cấp sơ thẩm kết luận: Không đủ cơ sở xác định H2 cho H1 mượn 20 triệu đồng, H1 đã trả 29 triệu đồng và còn nợ 13 triệu đồng là tiền lãi như H1 khai. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh hành vi cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự đối với H2; cấp sơ thẩm chưa làm rõ được số tiền 13 triệu đồng H1 nợ của H2 là tiền vay hay tiền lãi?

[2.3] Bản thân Ngô Quốc H1 khai Ngô Trung H2, Phạm Phi H có lời nói đe dọa “*gặp đâu đánh đó*”; tuy nhiên H2, H không thừa nhận có việc hăm dọa H1; mặt khác trong các lần gặp mặt H2 và H, H1 không có biểu hiện gì của sự sợ hãi, mà H1 còn cãi lại việc xác định số tiền H2 đòi; còn tối ngày 21/3/2019 trước khi xảy ra việc H đánh H1, là do hai bên có sự cãi vã thách đố với nhau và H1 còn bảo bà M không trả tiền cho H. Do đó, có đủ cơ sở xác định H1 không bị H2, H uy hiếp về tinh thần và không có việc tác động bà M đưa tiền cho H.

[2.4] Bà Nguyễn Thị M khai do H2 và H đến nhà dọa nếu H1 không trả tiền thì gặp đâu đánh đó nên sợ hèn trả 13 triệu đồng cho H2; tuy nhiên H2, H2 và H không thừa nhận có việc đe dọa H1; như vậy, ngoài lời khai của H1 và bà M thì không có tài liệu nào xác định có sự việc H2 và H đe dọa H1 như bà M và H1 khai để làm bà M sợ hãi phải hèn trả nợ cho H2. Bên cạnh đó, lúc bà M hèn trả tiền cho H2 thì có mặt H, nên đến hẹn H2 nhờ H đến lấy tiền; bà M đưa 06 triệu đồng, còn lại tiếp tục hèn, nên H không đồng ý; lúc này giữa H1 và H xảy ra cãi vã thách thức nhau, nên xảy ra việc H đánh H1; bản thân bà M can ngăn xô đẩy H ra ngoài, khóa cổng lại và còn nói với H “*Im đi để tao đi bán vàng về tao trả luôn*”, với các tình tiết này cho thấy bà M chưa đến mức bị uy hiếp tinh thần buộc phải đưa tiền cho H.

[2.5] Xuyên suốt quan điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm đang nổi cộm như: xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, cho vay lãi nặng, đòi nợ thuê ... nhằm đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, tạo môi trường sống lành mạnh để người dân an tâm phát triển kinh tế; mặt khác, tuy bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Thế nhưng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm chưa xác định được số tiền 13 triệu đồng có phải là tiền H1 vay của H2 hay là tiền lãi nặng? Ngoài lời khai của H1 và bà M, thì tài liệu nào xác định được có sự việc H2, H đe dọa H1 làm bà M sợ hãi phải hèn trả nợ cho H2?. Có sự việc xô xát giữa H1 và H tại nhà bà M, nhưng lại do H1 có lời nói thách thức với H; bà M can ngăn đẩy H ra ngoài cổng đồng thời nói H im đi để bà bán vàng bà trả; sau đó bà M còn đi nhờ xe mô tô với H để đi thể chấp vàng cho nhanh, chưa có tài liệu nào thể hiện H có hành vi tác động lên thân thể, hoặc lời nói đe dọa làm bà M rơi vào tình trạng buộc phải đi thể chấp vàng lấy tiền đưa cho H. Với các tài liệu là chứng cứ đã thu thập được, chưa đủ căn cứ vững chắc để quy kết bị cáo Phạm Phi H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Do đó, không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, cho bị cáo hưởng án treo; mà cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 16/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

[3] Vì hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Phi H không xem xét.

[4] Bị cáo Phạm Phi H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Do hủy toàn bộ bản án nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Phi H không xem xét.

Bị cáo Phạm Phi H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện T (1);
- Công an huyện T(1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Võ Nguyên Tùng